

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/DS-ST**

Ngày: 03/6/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Tiên.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phan Thị Thu Thảo**

2. Ông **Nguyễn Văn Diệp**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án.

Vào ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cao Minh H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp Q, xã Q1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông H có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Thúy O, sinh năm 1991

Ông Võ Văn V, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông V ủy quyền cho bà O tham gia tố tụng. Bà O vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 14/11/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Cao Minh H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ông H có cho vợ chồng chị O và anh V mượn nhiều lần tiền. Ngày 10/12/2017 mượn số tiền 152.000.000đ, ngày 13/01/2018 mượn tiếp 50.000.000đ, tổng cộng 2 lần mượn tiền là 202.000.000đ O và V có

làm giấy mượn và hứa đến ngày 30/8/2018 hoàn trả nhưng sau đó trốn tránh không có trách nhiệm. Do không thể gặp được O và V để đòi tiền nên ông đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án. Trong đơn kiện ông yêu cầu chị O và anh V cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mượn là 202.000.000đ và lãi suất 1.16% từ ngày 30/8/2018 đến 30/10/2019 là 14 tháng.

*\* Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Hồ Thị Thúy O vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 26/12/2019 chị O có lời trình bày như sau:*

Chị O thừa nhận có vay của ông H nhiều lần tiền với số tiền là 120.000.000đ với hình thức trả góp hàng tháng, mỗi ngày góp 4.800.000đ. Chị đã góp được 8 tháng, sau đó thì chị không còn khả năng góp tiếp. Như vậy tiền góp hàng ngày của 8 tháng đó chị chấp nhận là phần tiền trả lãi. Tính đến nay chị chấp nhận còn nợ của ông H số tiền là 120.000.000đ. Sau đó chị có bàn cùng ông H cho chị trả mỗi tháng 2.000.000đ nhưng ông H không đồng ý nên chị phải bỏ nhà đi nơi khác để làm mượn nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Quan hệ tranh chấp giữa Cao Minh H với bà Hồ Thị Thúy O và ông Võ Văn V là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

[3] Bị đơn chị O và anh V đang cư trú tại xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị O đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung: Ông H kiện yêu cầu chị O và anh V liên đới trả số tiền vốn là 202.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1,16% từ ngày 30/8/2018 đến 30/10/2019 là 14 tháng.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa ông H yêu cầu chị O và anh V liên đới trả số tiền vốn là 202.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ông H cung cấp chứng cứ chứng minh là giấy nợ do chị O và anh V ký nhận ngày 10/12/2017 số tiền 152.000.000 đồng, giấy nợ ngày 13/01/2018 do chị O ký nhận số tiền 50.000.000 đồng và giấy hứa trả số tiền 202.000.000 đồng vào ngày 30/8/2018 do chị O và anh V ký nhận. Tại bản tự khai ngày 21/12/2019, chị O thừa nhận có vay

của ông H nhiều lần tiền với số tiền là 120.000.000đ với hình thức trả góp hàng tháng, mỗi ngày góp 4.800.000 đồng. Chị đã góp được 8 tháng, sau đó thì chị không còn khả năng góp tiếp nhưng chị O không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Từ chứng cứ ông H cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ buộc chị O và anh V cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền 202.000.000 đồng. Ghi nhận việc ông H không yêu cầu tính lãi.

[6] Về án phí: Do Ông H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên chị O và anh V phải có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, chị O và anh V là gia đình hộ nghèo được UBND xã T1 cấp sổ vào ngày 01/01/2020 nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Minh H đối với chị Hồ Thị Thúy O và anh Võ Văn V.

2. Buộc chị Hồ Thị Thúy O và anh Võ Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho ông Cao Minh H số tiền là 202.000.000đ (hai trăm lẻ hai triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị O và anh V được miễn.

Hoàn tạm ứng án phí cho ông Cao minh H số tiền 5.870.000đ (năm triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007235 ngày 28/11/2019 tại Chi Cục Thi hành án huyện Châu Thành.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

- Bản án này được thi hành theo qui định tại điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GD&ĐT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã Ký)**

**Trương Thị Tiến**